

Hà Nội, ngày 4 tháng 5 năm 2026

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Về yêu cầu báo giá Hoá chất xét nghiệm sử dụng tại khoa Vi sinh vật

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp Hoá chất xét nghiệm

Trước hết Bệnh viện Quân y 103 xin trân trọng cảm ơn sự phối hợp, hợp tác của các đơn vị, nhà cung cấp với Bệnh viện trong suốt thời gian qua.

Hiện nay, Bệnh viện có nhu cầu Mua sắm Hoá chất xét nghiệm sử dụng tại khoa Vi sinh vật. Để có cơ sở lập dự toán, kế hoạch mua sắm, Bệnh viện kính mời các đơn vị có khả năng cung cấp Hoá chất xét nghiệm sử dụng tại khoa Vi sinh vật theo các thông tin sau:

1. Danh mục hàng hoá:
(chi tiết tại Phụ lục I đính kèm)
2. Nội dung báo giá
(chi tiết tại Phụ lục II đính kèm)
3. Thời gian nhận báo giá: Bắt đầu kể từ ngày ra thông báo đến hết ngày 4/5/2026 (hoặc khi nhận đủ báo giá theo quy định).
4. Phương thức báo giá: Bệnh viện Quân y 103 tiếp nhận báo giá đồng thời theo 02 hình thức:
 - Nhận trực tiếp tại: Phòng thầu Khoa Dược (TH2.145 tầng hầm B2), Bệnh viện Quân y 103. Số 261, đường Phùng Hưng, phường Hà Đông, TP Hà Nội.
 - Nhận qua mail: khoaduocbvqy103@gmail.com (Bản scan có dấu đỏ và file excel)
5. Các thông tin khác
Thành phần hồ sơ báo giá:
 - Báo giá: Theo mẫu đính kèm
 - Giá báo giá đã bao gồm chi phí giao hàng, thuế VAT và các loại phí, thuế khác theo quy định hiện hành.
 - Kết quả trúng thầu tại cơ sở y tế khác nếu có (QĐTT bản cứng có đóng dấu giáp lai của công ty và bản scan gửi cùng báo giá qua mail).

Xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: KD.



GIÁM ĐỐC

(Handwritten signature)


Thiếu tướng Lường Công Thức

Phụ lục I - DANH MỤC YÊU CẦU BÁO GIÁ

(Kèm theo Thư mời báo giá ngày 4/5/2026 của Bệnh viện Quân y 103)

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Thuốc nhuộm Lactophenol Blue	Thuốc nhuộm được sử dụng để phát hiện các thành phần nấm dưới kính hiển vi	Ống	150	
2	Ticarcillin 75µg	Thử nghiệm kháng sinh đồ, khoan giấy được in một mã nhận dạng thích hợp dạng chữ hoặc số và được tẩm một lượng kháng sinh chính xác Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Khoanh	250	
3	Penicilin 10 units	Thử nghiệm kháng sinh đồ, khoan giấy được in một mã nhận dạng thích hợp dạng chữ hoặc số và được tẩm một lượng kháng sinh chính xác Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Khoanh	250	
4	Norfloxacin 10µg	Thử nghiệm kháng sinh đồ. Khoan giấy được in một mã nhận dạng thích hợp dạng chữ hoặc số và được tẩm một lượng kháng sinh chính xác Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Khoanh	250	
5	Gentamycin 10µg	Thử nghiệm kháng sinh đồ, khoan giấy được in một mã nhận dạng thích hợp dạng chữ hoặc số và được tẩm một lượng kháng sinh chính xác Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Khoanh	250	
6	Doxycycline 30µg	Thử nghiệm kháng sinh đồ, khoan giấy được in một mã nhận dạng thích hợp dạng chữ hoặc số và được tẩm một lượng kháng sinh chính xác Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Khoanh	250	
7	Khoanh Cefazidime/Avibactam	Thử nghiệm kháng sinh đồ, khoan giấy được in một mã nhận dạng thích hợp dạng chữ hoặc số và được tẩm một lượng kháng sinh chính xác Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Khoanh	250	
8	Bộ nhuộm các loài Mycobacteria	Bảo quản: nhiệt độ 15-30 độ C 01 bộ gồm có 3 chai: Methylene Blue, Carbon Fuchsin, dung dịch tẩy màu Hydrochloric acid trong Ethanol, mỗi chai ≥250ml Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001:2015, ISO 13485: 2016 Bộ ≥ 3 chai	Bộ	5	
9	Thuốc thử ngưng kết xác định nhóm huyết thanh học của liên cầu khuẩn Lancefield nhóm B	Chứa kháng thể IgG liên kết với các hạt latex có tính đặc hiệu cao với kháng nguyên nhóm liên cầu B. Phản ứng ngưng kết rõ ràng dễ đọc.	Test	600	
10	Bộ xét nghiệm định tính kháng thể kháng Treponema Pallidum	Dùng để phát hiện định tính kháng thể reagin trong huyết thanh và huyết tương EDTA của người, hỗ trợ chẩn đoán bệnh giang mai. Thành phần: Kháng nguyên RPR: Các hạt carbon được phủ kháng nguyên cardiolipin Kiểm soát dương tính: Kháng huyết thanh người Kiểm soát âm tính: Huyết thanh thỏ Bảo quản ở 2-8°C. Đặc điểm hiệu suất: Độ nhạy chẩn đoán: ≥ 98% Độ đặc hiệu chẩn đoán: ≥ 99% Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Test	2.000	

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
11	Test nhanh định tính kháng nguyên Norovirus	Khay test nhanh phát hiện kháng nguyên Norovirus phát hiện định tính sự hiện diện của Norovirus trong phân để hỗ trợ chẩn đoán nhiễm Norovirus. Xét nghiệm này áp dụng sắc ký miễn dịch dòng bên và dùng trong chẩn đoán in vitro. Độ nhạy tương đối: $\geq 95\%$ Độ đặc hiệu tương đối: $\geq 91\%$ Độ chính xác tương đối: $\geq 94\%$. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Test	1.000	
12	Thuốc thử xét nghiệm định tính kháng thể IgG kháng kháng nguyên nhân EBV	M: Vi hạt phủ streptavidin . R1: Kháng nguyên đặc hiệu EBNA-1-đánh dấu biotin; đệm HEPES. R2: Kháng nguyên đặc hiệu EBNA-1 đánh dấu phức hợp ruthenium; đệm HEPES	Hộp	10	
13	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm kháng thể kháng EBV EBNA IgG	Huyết thanh chứng sẵn sàng để sử dụng lấy từ huyết thanh người. Mẫu chứng được dùng để kiểm tra hiệu năng của xét nghiệm miễn dịch EBV EBNA IgG.	Hộp	2	
14	Dung dịch pha loãng mẫu kết hợp với thuốc thử xét nghiệm miễn dịch	Hỗn hợp protein; chất bảo quản $\leq 0.1\%$ (2 hộp x 16ml)	Hộp	10	
15	Môi trường canh thang bổ sung kháng sinh dùng cho tăng sinh chọn lọc liên cầu nhóm B	Ống nhựa chứa 5ml môi trường dạng lỏng có kháng sinh dùng để tăng sinh chọn lọc cho liên cầu, đặc biệt là liên cầu nhóm B (GBS) Thành phần: Infusion from 450 g fat-free minced meat, Tryptone, Glucose, Sodium bicarbonate, Sodium chloride, Disodium phosphate, Nalidixic acid, Colistin sulfate, pH: 7.8 ± 0.2 ở 25°C	Ống	50	
16	Môi trường sinh màu dùng cho phân lập và phân biệt liên cầu nhóm B	Đĩa thạch đổ sẵn màu xám nhạt chứa môi trường tạo màu chọn lọc được sử dụng để phân lập và phân biệt Streptococcus nhóm B. Đĩa 90mm. Bao gói bằng màng bán thấm Cellophane có tính năng chống ẩm giúp đảm bảo chất lượng trong quá trình bảo quản, dễ dàng phân huỷ bảo vệ môi trường. Thành phần: Peptone and chiết xuất nấm men (yeast extract), muối (Salts), hỗn hợp yếu tố tăng trưởng (Chromogenic mix), hỗn hợp yếu tố chọn lọc (Growth factors mix), Selective mix, Agar; pH: 7.3 ± 0.2 ở 25°C	Đĩa	50	
17	Thẻ định danh vi khuẩn Gram dương	Thẻ định danh Gram dương sử dụng với máy VITEK 2 compact để định danh các vi sinh vật Gram dương	Card	200	
18	Thạch UTI	Đĩa thạch đổ sẵn màu trắng đục chứa môi trường tạo màu được sử dụng để định danh sơ bộ và phân biệt tất cả các vi sinh vật chính là nguyên nhân gây nên bệnh nhiễm trùng đường tiết niệu (UTI). Đĩa 90mm. Bao gói bằng màng bán thấm Cellophane. Thành phần: Peptone, Chromogenic mix, tryptophane, Agar, pH: 6.8 ± 0.4 ở 25°C ;	Đĩa	1.000	
19	Thạch máu	Đĩa thạch đổ sẵn chứa môi trường sử dụng để nuôi cấy và thử tính chất tan máu của các loại vi sinh vật khó tính và không khó tính. Đĩa 90mm. Bao gói bằng màng bán thấm Cellophane. Đáp ứng: "Yêu cầu kiểm soát chất lượng tối thiểu cho nhà sản xuất đối với môi trường nuôi cấy đổ sẵn", theo tiêu chuẩn của CLSI. Thành phần: Special peptone, Starch, Sodium chloride, Defibrinated Sheep blood, Agar pH: 7.3 ± 0.4 ở 25°C	Đĩa	1.000	

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
20	Thạch Chocolate	<p>Đĩa thạch đồ sẵn có bổ sung các chất kích thích tăng trưởng được sử dụng để nuôi cấy các loài vi sinh vật khó mọc, đặc biệt là <i>Neisseria</i> spp. và <i>Haemophilus</i>. Đĩa 90mm.</p> <p>Bao gói bằng màng bán thấm Cellophane. Đáp ứng: "Yêu cầu kiểm soát chất lượng tối thiểu cho nhà sản xuất đối với môi trường nuôi cấy đồ sẵn", theo tiêu chuẩn của CLSI.</p> <p>Thành phần: Special peptone, Starch, Sodium chloride, Defibrinated sheep blood, Agar, Multivitox (bao gồm Vitamin B12, L-glutamine, Adenine, Guanine, p-Aminobenzoic acid, L-cystine, NAD (Coenzyme 1), Cocarboxylase, Ferric nitrate, Thiamine, Cysteine hydrochloride)</p> <p>pH: 7.3 ± 0.4 ở 25°C</p>	Đĩa	1.000	
21	Môi trường phân lập và phân biệt cho phát hiện các vi khuẩn Enterobacteriaceae	<p>Đĩa thạch đồ sẵn chứa môi trường phân lập và phân biệt cho phát hiện các vi khuẩn Enterobacteriaceae trong các mẫu bệnh phẩm có nguồn gốc lâm sàng. Đĩa 90mm.</p> <p>Bao gói bằng màng bán thấm Cellophane. Đáp ứng: "Yêu cầu kiểm soát chất lượng tối thiểu cho nhà sản xuất đối với môi trường nuôi cấy đồ sẵn", theo tiêu chuẩn của CLSI.</p> <p>Thành phần: Peptone, lactose, Bile salts, Sodium chloride, Neutral red, Crystal Violet, Agar</p> <p>pH: 7.1 ± 0.4 ở 25°C</p>	Đĩa	1.000	
22	Môi trường phân lập một số Shigella và Salmonella	<p>Đĩa thạch đồ sẵn được sử dụng để phân lập một số Shigella và Salmonella từ các mẫu bệnh phẩm. Đĩa 90mm.</p> <p>Bao gói bằng màng bán thấm Cellophane. Đáp ứng: "Yêu cầu kiểm soát chất lượng tối thiểu cho nhà sản xuất đối với môi trường nuôi cấy đồ sẵn", theo tiêu chuẩn của CLSI.</p> <p>Thành phần: Beef extract, Peptone, Lactose, Sodium thiosulphate, Amonium ferric citrate, Bile salts, Trisodium citrate, Neutral red, Agar</p> <p>pH: 7.4 ± 0.4 ở 25°C</p>	Đĩa	100	

Tổng số khoản: 22.



Phụ lục II
BIỂU MẪY THAM DỰ BÁO GIÁ

(Kèm theo Thư mời báo giá ngày 4/5/2026 của Bệnh viện Quân y 103)

STT	STT theo thư mời báo giá	Tên hàng bán theo thư mời báo giá	Tên thương mại	Ký mã hiệu	Mô tả hàng số kỹ thuật	Hãng SX	News SX	Quy cách	SĐK, GPNK	TCCG (nếu có)	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền (3=1.2)	Giá tính thuế GTGT theo CSVT	MA TĐMT	BỘ QĐTT	Ngày QĐ	Cơ sở y tế	Đơn vị tính, đồng			
													(2)	(3=1.2)	(6)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)			
1																							
2																							
...																							
Tổng cộng: khoản/.																							

Từ cột (4) đến cột (8), điền các thông tin liên quan đến gói thầu sử dụng làm căn cứ báo giá (nếu có). Cụ thể như sau:

- (4): Mã thông báo mời thầu của gói thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia. Ví dụ: IB2500xxxxx
- (5): Số văn bản quyết định trúng thầu của mặt hàng tham dự. Ví dụ: 3615/QĐ-BVQY103
- (6): Ngày ban hành văn bản quyết định trúng thầu. Ghi theo định dạng dd/mm/yyyy. Ví dụ: 24/07/2025
- (7): Cơ sở y tế ban hành văn bản quyết định trúng thầu. Ghi rõ tên cơ sở, không viết tắt. Ví dụ: Bệnh viện Quân y 103
- (8): Hiệu lực của gói thầu. Ghi theo đúng trong văn bản Quyết định trúng thầu, không phải trong hợp đồng. Ví dụ: 12 tháng, 365 ngày

Bản mềm gửi vào địa chỉ: khoaduocbvqy103@gmail.com